TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST – HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Bà Nguyễn Thị Long Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 62/ 2020/QĐ-MPH ngày 25 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1959; Nơi cư trú: 02827 Görlitz, Leschwitzer Straße11, Cộng hòa Liên bang Đức.

- Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu 10, H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu N đăng ký kết hôn ngày 22/6/2015 tại UBND tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng kí kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng nhau một thời gian ngắn tại khu 10, H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau đó anh N quay trở lại sinh sống và định cư tại Cộng hòa Liên bang Đức từ đó đến nay và không quay trở lại Việt Nam. Quá trình chung sống vợ chồng sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống xa nhau thời gian dài nên tình cảm lạnh nhạt dần, không có sự quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự : Chị Nguyễn Thị Thu N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N . Về lệ phí : Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Trong hồ sơ thể hiện, hiện nay, anh Nguyễn Ngọc N đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đức, anh N có đơn xin ly hôn, đơn xin yêu cầu ly hôn vắng mặt. Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu N, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ viết chữ ký trong đơn đề nghị mà anh N gửi về. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 37) đã kết luận:

- "Chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc N dưới mục "Người làm đơn (ký tên - ghi rõ họ tên); "Người làm đơn" trên "Đơn xin ly hôn, Đơn xin yêu cầu ly hôn vắng mặt" (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc N dưới mục "Chồng" (ký, ghi rõ họ tên) trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (Mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký ra".

- Các chữ "Nguyễn Ngọc N" dưới mục: "Người làm đơn (ký tên - ghi rõ họ tên) trên "Đơn xin ly hôn" (mẫu cần giám định ký hiệu A1) so với các chữ "Nguyễn Ngọc N" dưới mục: "Chồng (ký, ghi rõ họ tên) trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người viết ra.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc anh Nguyễn Ngọc N thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thu Nhàn là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Vê tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Thu N là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N xác định không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thị Thu N xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận sự tự nguyện chị Nguyễn Thị Thu N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự . Xác nhận chị Nhàn đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0004310 ngày 30/11/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền